

Số: 387 /QĐ-HQCT

Cần Thơ, ngày 03 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Cục Hải quan thành phố Cần Thơ

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001; Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; Nghị định số 46/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành về một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12/11/2014 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện về phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; Thông tư số 65/2013/TT-BCA ngày 26/11/2013 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Hải quan thành phố Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy chế phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Cục Hải quan TP. Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đội Trưởng Đội Phòng cháy và chữa cháy của Cục Hải quan thành phố Cần Thơ, trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TCHQ (để báo cáo);
- Cảnh sát PCCC TP. Cần Thơ;
- Lãnh đạo Cục;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, VP_{hienvo}.



Nguyễn Hùng Hải

QUY CHẾ

Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Cục Hải quan TP. Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 387/QĐ-HQCT ngày 03/7/2017 của Cục trưởng Cục Hải quan TP. Cần Thơ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (sau đây viết tắt là PCCC và CNCH); tổ chức lực lượng, đầu tư phương tiện, trang thiết bị, kiểm tra, báo cáo hoạt động PCCC và CNCH khi xảy ra cháy, nổ đối với cá nhân, đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan TP. Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan TP. Cần Thơ.
- b) Công chức, người lao động hợp đồng đang làm việc tại Cục Hải quan TP. Cần Thơ (bao gồm hợp đồng lao động theo Nghị định 68 và Hợp đồng định suất).

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Xác định công tác PCCC và CNCH là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, kịp thời; là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức đảng, cơ quan đơn vị, đoàn thể và công chức, người lao động.

2. Trong công tác PCCC và CNCH phải lấy phòng ngừa là chính. Luôn có ý thức tích cực và chủ động phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các nguy cơ, các vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

3. Luôn chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện khác để khi có sự cố gây nguy cơ hoặc có cháy, nổ xảy ra thì việc chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được kịp thời, hiệu quả.

4. Mọi hoạt động PCCC và CNCH trước tiên phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện chữa cháy tại chỗ; đồng thời báo ngay cho người đứng đầu đơn vị, chính quyền địa phương, cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, cơ quan công an nơi gần nhất.

5. Khi thực hiện PCCC và CNCH cần đảm bảo an toàn đối với người, phương tiện tham gia PCCC và CNCH, đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản.

6. Việc trang bị phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH phải đảm bảo nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động PCCC và CNCH của đơn vị cũng như lực lượng PCCC và CNCH; đảm bảo hợp lý, tiết kiệm, đúng tiêu chuẩn, mục đích, đối tượng quản lý, sử dụng.

7. Công tác PCCC và CNCH thực hiện theo Quy chế này, các vấn đề chưa được quy định trong Quy chế này, thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị

1. Phối hợp với cấp ủy, các đoàn thể, cơ quan chuyên môn tuyên truyền giáo dục, phổ biến đến công chức, người lao động nắm rõ, đầy đủ các kiến thức, quy định pháp luật về PCCC.

2. Các đơn vị có trụ sở riêng: xây dựng các phương án, nội quy phòng cháy, chữa cháy tại đơn vị.

3. Tổ chức thực hiện phương án, các quy định, nội quy, quy chế về PCCC và CNCH theo quy định của Nhà nước, của ngành và của Cục Hải quan TP. Cần Thơ.

4. Thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy tại đơn vị; xây dựng và tổ chức luyện tập các phương án chữa cháy, thoát nạn, cứu người, cứu tài sản, chống cháy lan và khắc phục hậu quả.

5. Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra các điều kiện về an toàn PCCC, định kỳ bảo dưỡng, bảo hành các trang thiết bị PCCC, báo cáo kịp thời về Cục các trang thiết bị PCCC cũ, hỏng, hết hạn sử dụng để bổ sung, thay thế đảm bảo sẵn sàng chữa cháy hiệu quả.

6. Xử lý và đề xuất biện pháp xử lý các hành vi vi phạm nội quy, quy chế về PCCC và CNCH. Khắc phục kịp thời các thiếu sót, vi phạm quy định về an toàn PCCC.

7. Thông báo kịp thời cho cơ quan Cảnh sát PCCC trực tiếp quản lý trên địa bàn về những thay đổi lớn, cơ bản có liên quan đến công tác an toàn PCCC của đơn vị.

8. Tham gia bảo hiểm bắt buộc PCCC đối với đơn vị. Việc tham gia bảo hiểm cháy nổ, mua sắm trang thiết bị PCCC thực hiện theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm PCCC của công chức, người lao động

1. PCCC và CNCH là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn thể công chức, người lao động; tại khu vực trụ sở làm việc của Cục, trụ sở các đơn vị trực thuộc Cục và nơi làm việc của cơ quan hải quan tại các cảng phải có người theo dõi, quản lý hoạt động PCCC.

2. Luôn tìm hiểu, học tập kiến thức, pháp luật về công tác PCCC trong phạm vi, quyền hạn và trách nhiệm của mình; đề xuất, kiến nghị với Trường đơn vị về các biện pháp bảo đảm an toàn về PCCC tại đơn vị.

3. Bảo quản, sử dụng thành thạo các trang thiết bị PCCC được trang bị.

4. Ngăn chặn các nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy và những hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC; kịp thời khắc phục các thiếu sót, vi phạm quy định an toàn về PCCC.

5. Báo ngay cho lãnh đạo đơn vị, Đội phòng cháy và chữa cháy tại đơn vị khi phát hiện sự cố cháy, nổ; chấp hành nghiêm lệnh huy động tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Cố ý gây cháy, nổ tại trụ sở cơ quan, nơi làm việc.

2. Lợi dụng hoạt động PCCC và CNCH để xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của cơ quan, công chức, người lao động.

3. Thông báo cháy giả, làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển phương tiện, thiết bị PCCC, biển báo, biển chỉ dẫn và lối thoát hiểm.

4. Các hành vi vi phạm quy định của Quy chế này và quy định của ngành, cơ quan, của pháp luật có liên quan đến hoạt động PCCC.

5. Các hành vi vi phạm quy định của Quy chế này và quy định của ngành, cơ quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động PCCC.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I

PHÒNG CHÁY

Điều 6. Điều kiện an toàn PCCC và một số quy định cụ thể về an toàn PCCC

1. Điều kiện an toàn PCCC

1.1. Có quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về PCCC, thoát hiểm, thoát nạn phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của đơn vị. Các quy định, biển báo này phải đặt ở những vị trí dễ quan sát.

1.2. Lực lượng PCCC cơ sở đảm bảo số lượng theo quy định và được tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC, thực hiện phương án chữa cháy, tổ chức thường trực sẵn sàng đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

1.3. Hệ thống điện, thiết bị sử dụng điện, hệ thống chống sét, nơi sử dụng nguồn lửa, nhiệt phải đảm bảo an toàn PCCC.

1.4. Có hệ thống chữa cháy, trang thiết bị và quy trình kỹ thuật an toàn phòng cháy chữa cháy phù hợp với điều kiện hoạt động của đơn vị.

1.5. Có hồ sơ quản lý theo dõi hoạt động PCCC theo đơn vị.

2. Một số quy định cụ thể về an toàn PCCC

2.1. Quy định an toàn chung cho các khu vực thuộc phạm vi quản lý, sử dụng của Cục Hải quan TP. Cần Thơ và các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục:

2.1.1 Có quy định, nội quy về PCCC, sử dụng điện, các chất dễ gây cháy, gây nổ; có các loại biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc chỉ dẫn về PCCC, thoát hiểm, thoát nạn,... phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của đơn vị và đặc điểm của từng khu vực. Các quy định, biển báo này phải được đặt ở những vị trí dễ quan sát.

2.1.2 Căn cứ vào đặc điểm khu vực, các đơn vị trực thuộc Cục xây dựng phương án chữa cháy phù hợp, thực hiện phương châm “Bốn tại chỗ”: lực lượng, chỉ huy, phương tiện và hậu cần tại chỗ; chủ động phòng tránh, ứng cứu xử lý kịp thời và khắc phục khẩn trương hậu quả. Trong đó, các đơn vị thường xuyên phối hợp với Văn Phòng Cục đảm bảo thực hiện:

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng phương tiện PCCC theo quy định và tiêu chuẩn về phương tiện PCCC.

- Hệ thống điện, các thiết bị sử dụng điện, hệ thống chống sét, nơi sử dụng nguồn lửa, nhiệt phải đảm bảo an toàn về PCCC.

- Đối với những vị trí, địa điểm làm việc gần hoặc liền kề nhiều cơ quan chức năng khác, các đơn vị cần chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để cùng xây dựng phương án chữa cháy.

2.1.3. Tại trụ sở làm việc của Cục phải thành lập Đội PCCC và CNCH.

2.1.4. Đối với những công trình thuộc diện phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn về PCCC trước khi đưa vào hoạt động, phải có thiết kế và được thẩm duyệt về PCCC. Văn phòng liên hệ với cơ quan Cảnh sát PCCC thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận đảm bảo an toàn về PCCC.

2.1.5. Định kỳ kiểm tra tình trạng hoạt động/sẵn sàng hoạt động của các thiết bị PCCC. Đối với các lăng vòi chữa cháy cần kiểm tra độ kín khí, tình trạng van và việc cấp nước. Các bình chữa cháy bị han rỉ, cũ, hỏng hay hết hạn

sử dụng các đơn vị kịp thời báo cáo về Cục qua Văn Phòng để thay thế. Bố trí nơi để bình chữa cháy phải thuận tiện, dễ sử dụng khi có cháy, dễ bảo quản, không bị ảnh hưởng trực tiếp làm hỏng, dễ rỉ sét; nếu có vị trí thuận lợi nhưng dễ bị ảnh hưởng thời tiết phải bố trí tủ đựng bình chữa cháy loại treo.

2.2. Ngoài quy định chung tại Điểm 2.1 Điều này, tùy theo tính chất, đặc điểm của từng khu vực, đơn vị thực hiện quy định cụ thể sau:

2.2.1. Đối với khu vực làm việc, nhà công vụ:

- Tài liệu, đồ vật, bàn ghế đồ đạc trong phòng làm việc phải được sắp xếp khoa học, gọn gàng, thông thoáng không gây cản trở trong việc thoát hiểm. Không được đặt tài liệu, đồ đạc dè lên trên dây dẫn điện. Tuyệt đối cấm đun nấu, làm việc riêng của cá nhân gây mất an toàn cháy nổ trong phòng làm việc, nhà công vụ.

- Không được để đồ vật tại các khu vực hành lang, cầu thang, lối đi chung,... khi xảy ra cháy nổ sẽ gây cản trở đường thoát nạn và chữa cháy. Tại các đầu cầu thang chính có gắn biển hiệu PCCC và bố trí các bình chữa cháy được treo giá đỡ.

- Hết giờ làm việc, trước khi ra về phải kiểm tra, tắt tất cả các thiết bị điện; một số thiết bị điện cần hoạt động liên tục như: máy fax, máy chủ, modem kết nối,... cần có hệ thống đường điện riêng, có thiết bị bảo vệ tự động.

2.2.2. Đối với khu vực nhà kho:

- Cửa kho phải gắn biển hiệu, bình chữa cháy phải để trước cửa kho.

- Vật tư, tài liệu trong kho phải được sắp xếp gọn gàng, khoa học, không để cản trở lối đi lại, không để chung với các chất dễ cháy nổ, có nguy cơ cháy nổ cao đối với đồ vật dễ cháy khác.

- Có hệ thống thông gió tự nhiên, việc sử dụng quạt thông gió chỉ dùng khi có người vào trong kho.

- Ưu tiên bố trí thiết bị báo cháy, chữa cháy tự động cho các khu kho có diện tích lớn. Định kỳ kiểm tra khả năng hoạt động của các thiết bị tự động này.

2.2.3. Đối với khu vực nhà để phương tiện (ô tô, xe máy, ca nô,...):

- Phải có biển cảnh báo, biển tiêu lệnh, bố trí các điểm đặt các thiết bị chữa cháy phù hợp.

- Lực lượng bảo vệ cơ quan phải thường xuyên kiểm tra khu vực này nhằm sớm phát hiện và ngăn chặn hiện tượng cháy, rò rỉ nhiên liệu của phương tiện.

- Các phương tiện đậu đỗ phải theo sơ đồ để dễ dàng kiểm soát và không gây cản trở việc phòng chống cháy nổ.

2.2.4. Đối với khu vực nhà làm thủ tục Hải quan:

- Có biển báo, tiêu lệnh và quy định về phòng cháy, chữa cháy, thoát hiểm, thoát nạn (đặt tại nơi khách đến làm việc, dễ nhìn, dễ thấy).
- Có biển báo cấm hút thuốc lá tại trụ sở và các nơi làm thủ tục Hải quan, khu vực kho lưu trữ hồ sơ tài liệu, kho hàng, tài liệu lưu phải có giá tủ đựng và được lưu trữ gọn gàng, ngăn nắp.

2.2.5. Đối với phòng máy chủ:

- Căn cứ điều kiện, yêu cầu và tính chất hoạt động để bố trí thiết bị sao cho phù hợp đối với việc PCCC như: Hệ thống an toàn về sét, điện; thiết bị hệ thống báo cháy, báo khói, thiết bị hệ thống chữa cháy tự động,...
- Thường xuyên kiểm tra tình trạng kết nối điện và khả năng hoạt động, sẵn sàng hoạt động của các trang thiết bị PCCC.
- Các thiết bị tin học thu hồi, hư hỏng chờ sửa chữa nếu để tại khu vực này phải có giá, tủ, không được để trên sàn, trên lối đi.

2.2.6. Đối với khu vực kiểm tra hàng hóa, phương tiện do cơ quan Hải quan quản lý:

- Tùy theo quy mô từng khu vực, phải thiết kế, bố trí các trụ nước, tủ lãng vòi, các điểm treo đặt bình chữa cháy, hệ thống báo cháy,... cho phù hợp.
- Có biển báo, tiêu lệnh về PCCC.
- Cấm việc sử dụng lửa trong khu vực này. Không để phương tiện chờ hàng nổ máy trong khi kiểm tra.
- Việc sắp xếp các phương tiện chờ hàng kiểm tra trực tiếp phải có cự ly, khoảng cách phù hợp. Trước khi kiểm tra cần xác định danh mục mặt hàng để phân loại đối với hàng hóa dễ cháy, nổ, phát tán chất, khí độc hại nguy hiểm và có biện pháp phòng, chống cháy nổ phù hợp.

2.2.7. Quy định an toàn PCCC đối với ô tô, ca nô:

- Bố trí, sắp xếp tài sản, vật tư trên ô tô, ca nô gọn gàng, khoa học, trang bị đủ thiết bị PCCC.
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ, đăng kiểm phương tiện, mua bảo hiểm phương tiện, bảo hiểm cháy nổ tài sản theo đúng quy định.
- Phổ biến đầy đủ các kiến thức, quy định pháp luật về PCCC và CNCH, phương án, quy chế PCCC cho tất cả các công chức, người lao động nắm rõ và thực hiện. Tổ chức tập luyện phương án PCCC thường xuyên.

Điều 7. Kiểm tra an toàn về PCCC

1. Kiểm tra an toàn về PCCC được tiến hành theo chế độ kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.

2. Các đơn vị trực thuộc các trách nhiệm kiểm tra thường xuyên và tự kiểm tra định kỳ về công tác an toàn PCCC; Cục Hải quan TP. Cần Thơ tổ chức kiểm tra công tác an toàn PCCC theo chế độ kiểm tra định kỳ 6 tháng/lần và đột xuất tại các đơn vị theo quy định.

3. Phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC thực hiện kiểm tra an toàn về PCCC tại trụ sở Cục và tại đơn vị trực thuộc.

Điều 8. Trang bị, quản lý, sử dụng trang thiết bị PCCC

1. Căn cứ theo tính chất, mức độ nguy hiểm về cháy, nổ của đơn vị có thể trang bị thêm các loại phương tiện thiết bị PCCC và CNCH khác ngoài các danh mục, tiêu chuẩn quy định dưới đây:

a) Đối với Đội PCCC: được trang bị tối thiểu theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12/11/2014 của Bộ Công an. Số lượng cụ thể được căn cứ theo quy mô tổ chức và tài sản cần bảo vệ.

b) Trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho nhà và công trình:

- Đảm bảo tối thiểu theo quy định trong hồ sơ thẩm duyệt thiết kế PCCC của nhà, công trình đã được phê duyệt.

- Đối với nhà, công trình không hoặc chưa có hồ sơ thẩm duyệt thiết kế PCCC, đơn vị tham khảo thực hiện theo bộ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3890:2009.

2. Trang thiết bị PCCC phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích hoặc khi có yêu cầu huấn luyện, thực tập. Việc sử dụng phải tuân thủ hướng dẫn sử dụng đi kèm đối với mỗi loại trang thiết bị PCCC.

3. Trang thiết bị PCCC phải được theo dõi đầy đủ, chính xác trên sổ theo dõi tài sản của các đơn vị; được quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng quy định quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước để bảo đảm luôn luôn sẵn sàng hoạt động khi có sự cố xảy ra.

4. Văn phòng lên kế hoạch trang cấp bổ sung đối với các trang thiết bị PCCC đã cũ, hỏng, hết hạn sử dụng, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu PCCC tại cơ quan, đơn vị.

Mục II

CHỮA CHÁY

Điều 9. Xử lý khi phát hiện cháy

1. Khi phát hiện có cháy, người phát hiện phải thông báo ngay cho mọi người trong khu vực biết, đồng thời nhận định mức độ của đám cháy để liên hệ với một trong các đơn vị sau:

- a) Lãnh đạo đơn vị, Đội trưởng Đội PCCC tại đơn vị.
- b) Cơ quan Cảnh sát PCCC nơi gần nhất.
- c) Chính quyền địa phương sở tại hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất.

2. Tất cả mọi người có mặt tại nơi xảy ra cháy có trách nhiệm phối hợp với các thành viên trong Đội PCCC tại đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện nhiệm vụ chữa cháy; người tham gia chữa cháy phải tuân theo lệnh của người chỉ huy chữa cháy.

3. Khi có người bị nạn, tiến hành sơ cứu và khẩn trương đưa đi cấp cứu kịp thời.

4. Các cá nhân và đơn vị có liên quan đến nhận nhiệm vụ chữa cháy và tham gia chữa cháy có trách nhiệm tạo điều kiện, phối hợp với cơ quan chức năng để xử lý cháy.

5. Trường hợp cần thiết, trong phạm vi cơ quan quản lý, khi tình hình cháy nổ cấp bách xảy ra, lực lượng PCCC được phép mở cửa, phá khóa trong khi chữa cháy, thoát hiểm,...

Điều 10. Biện pháp cơ bản trong chữa cháy

1. Cắt điện toàn bộ khu vực nơi bị cháy.
2. Tập trung cứu người, cứu tài sản và chống cháy lan.
3. Thống nhất chỉ huy, điều hành trong chữa cháy.
4. Huy động nhanh nhất các lực lượng phương tiện để dập tắt ngay đám cháy, đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

Điều 10. Xây dựng phương án chữa cháy

Các đơn vị trực thuộc có trụ sở riêng đều phải xây dựng phương án chữa cháy trình cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền phê duyệt. Phương án chữa cháy phải đảm bảo các yêu cầu và nội dung cơ bản sau:

1. Quán triệt tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy nổ và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy.

2. Đề ra tình huống cháy lớn phức tạp nhất và một số tình huống đặc trưng khác có thể xảy ra, khả năng phát triển của đám cháy theo các mức độ khác nhau.

3. Đề ra kế hoạch huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, tổ chức chỉ huy, biện pháp kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy và các công việc phục vụ chữa cháy phù hợp với từng giai đoạn, từng tình huống cháy.

4. Phương án chữa cháy phải được bổ sung, chỉnh lý kịp thời khi có những thay đổi về tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy.

Mục III

CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 11. Nguyên tắc cơ bản về cứu nạn, cứu hộ

1, Nguyên tắc chung:

a) Công tác CNCH được giao cho lực lượng PCCC theo quy định tại Quyết định số 22/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 65/2013/TT-BCA ngày 26/11/2013 của Bộ Công an.

b) Nguyên tắc hoạt động PCCC của lực lượng PCCC phải phù hợp với quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2. Các tình huống CNCH:

a) Có người bị nạn trọng sự cố cháy, nổ.

b) Có người bị nạn trên sông, suối, ao, hồ, giếng nước, hồ sâu có nước, khu du lịch, vui chơi giải trí, bãi tắm.

c) Có người bị nạn trong các sự cố sạt lở đất đá, sập đổ nhà, công trình.

d) Có người mắc kẹt trong các phương tiện khi xảy ra sự cố, tại nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông.

e) Có người mắc kẹt trong nhà, trong thang máy, trên cao, dưới hầm, hồ sâu, trong hang, công trình ngầm.

f) Các tình huống CNCH khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc khi tham gia CNCH:

a) Người tham gia CNCH phải có trang bị phòng hộ tối thiểu cho bản thân khi thực hiện nhiệm vụ và cho đối tượng được CNCH (đồ dùng bảo hộ, dụng cụ hỗ trợ cứu hộ,...).

b) Nhanh chóng xem xét những gì gây nguy hiểm đang, sẽ hoặc có thể xảy ra và bình tĩnh tìm phương án, hướng tốt nhất để đưa người bị nạn thoát ra vùng nguy hiểm. Cố gắng nhờ người khác giúp, nhớ nói lại tình trạng nạn nhân trong khi thao tác hoặc chuyển giao cho người, bộ phận khác.

c) Chỉ tiến hành tại vị trí an toàn cho cả người cứu và nạn nhân khi thực hành sơ cứu, cấp cứu. Nếu tình trạng nạn nhân nguy hiểm cần kết hợp gọi ngay

đơn vị y tế trên địa bàn hoặc số điện thoại 115 (số y tế cấp cứu toàn quốc) khi quan sát có thể không thấy dấu hiệu nguy hiểm thể hiện ra ngoài nhưng vẫn cần xem xét kỹ lưỡng các triệu chứng chấn thương tiềm ẩn khác.

Điều 12. Nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của Đội PCCC khi tham gia CNCH

1. Nhiệm vụ CNCH của Đội PCCC

a) CNCH đối với các tai nạn, sự cố xảy ra trong đơn vị và tham gia CNCH ở ngoài đơn vị khi được yêu cầu.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về CNCH cho công chức, người lao động trong đơn vị.

c) Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về CNCH cho công chức, người lao động trong đơn vị.

d) Đề xuất ban hành quy định, kế hoạch về công tác CNCH của đơn vị.

2. Phạm vi hoạt động CNCH của Đội PCCC đơn vị:

Đội PCCC đơn vị thực hiện CNCH đối với các tình huống quy định tại Khoản 2 Điều 11 Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan xảy ra trên địa bàn quản lý.

Điều 13. Điều kiện đảm bảo cho hoạt động CNCH

1. Huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH:

Việc tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH và cấp “Giấy Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH” được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 65/2013/TT-BCA.

2. Kế hoạch thực hiện công tác CNCH của Đội PCCC thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 65/2013/TT-BCA.

3. Trang bị và quản lý thiết bị CNCH:

a) Điều kiện đảm bảo cho hoạt động CNCH được vận dụng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg. Điều 12 Thông tư số 65/2013/TT-BCA và Điều 8 Quy chế này, đảm bảo phù hợp với điều kiện địa bàn, khả năng thực hiện của người được giao nhiệm vụ.

b) Việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị CNCH được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 65/2013/TT-BCA và Điều 8 Quy chế này.

Điều 14. Cơ chế thông tin và phối hợp CNCH

1. Cơ chế thông tin CNCH: lực lượng PCCC đơn vị nơi xảy ra sự cố, tai nạn khi nhận được tin báo sự cố, tại nạn cần CNCH thì phải tiếp nhận và xử lý thông tin CNCH, đồng thời báo ngay cho lực lượng Cảnh sát PCCC qua điện

thoại 114. Lực lượng Cảnh sát PCCC có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý các thông tin sự cố, tai nạn và các yêu cầu về CNCH.

2. Cơ chế phối hợp trong CNCH:

a) Được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 65/2013/TT-BCA.

b) Lực lượng PCCC của đơn vị khi nhận được tin báo hoặc yêu cầu tham gia xử lý sự cố phải thực hiện theo đúng sự phân công của người có thẩm quyền tại địa phương, đồng thời thông tin nhanh nhất cho trưởng đơn vị để nhận chỉ đạo phối hợp.

Mục IV

LỰC LƯỢNG, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, HUẤN LUYỆN PCCC VÀ CNCH

Điều 15. Tổ chức, quản lý lực lượng PCCC

1. Trưởng đơn vị trực thuộc có trụ sở riêng, đề xuất lãnh đạo Cục thành lập Đội PCCC tại đơn vị. Danh sách thành viên Đội PCCC gửi về Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra để tham mưu lãnh đạo Cục ban hành quyết định thành lập. Khi có thay đổi thành viên trong Đội PCCC, trưởng đơn vị có trách nhiệm đề xuất lãnh đạo Cục bổ sung, thay thế đảm bảo đủ quân số thực hiện công tác PCCC tại đơn vị.

Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra tham mưu lãnh đạo Cục thành lập Đội PCCC tại trụ sở Cục.

2. Các thành viên trong Đội xung kích PCCC được phân công nhiệm vụ rõ ràng, được huấn luyện đào tạo theo quy định và được tổ chức thường trực để sẵn sàng chữa cháy, đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

Điều 16. Huấn luyện, thực tập chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Định kỳ tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác PCCC 2 năm/lần; thực tập phương án chữa cháy 1 năm/lần, hết thời hạn phải huấn luyện lại để cấp giấy chứng nhận mới theo quy định tại Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an.

2. Phương án chữa cháy được tổ chức thực tập đột xuất khi có yêu cầu đảm bảo về an toàn phòng cháy, chữa cháy theo yêu cầu của người có thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy.

Điều 17. Chế độ chính sách đối với thành viên Đội PCCC và người được huy động, triệu tập tham gia chữa cháy

1. Được trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động trong khi thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH. Tiêu chuẩn, định mức chế độ theo quy định của Tổng cục Hải quan.

2. Khi được điều động, huy động tham gia trực tiếp việc chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ sẽ được hưởng chế độ bồi dưỡng như sau:

a) Nếu thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ dưới 02 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền tương đương giá trị 0,5 ngày lương cơ sở.

b) Nếu thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền tương đương 0,75 ngày lương cơ sở.

c) Nếu thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy nhiều ngày thì cứ 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền tương đương giá trị 01 ngày lương cơ sở.

d) Nếu tham gia chữa cháy vào ban đêm (từ 22 giờ đêm đến 06 giờ sáng) được tính gấp 02 lần theo cách tính trên.

e) Trường hợp bị tai nạn, bị thương được thanh toán tiền khám, chữa bệnh; bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; bị chết thì được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí. Những khoản chi chế độ nêu trên do tổ chức bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế chi trả theo quy định, Nếu người đó chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thì do ngân sách cơ quan chi trả.

3. Trong thời gian tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) và mỗi ngày được hưởng một khoản tiền bồi dưỡng bằng 0.5 ngày lương.

4. Khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH mà bị tai nạn, tổn hại sức khỏe hoặc bị chết thì được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội thì do ngân sách cơ quan chi trả.

5. Các chế độ, chính sách quy định trong Điều này và việc chi trả chế độ được thực hiện sau khi có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục phối hợp với cấp ủy, các đoàn thể cùng cấp phổ biến, quán triệt tới toàn thể công chức, người lao động trong đơn vị nội dung Quy chế này và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

2. Chánh Văn phòng có trách nhiệm tổ chức thực hiện và quản lý công tác PCCC tại trụ sở Cục.

3. Mọi công chức, người lao động trong Cục Hải quan TP. Cần Thơ, các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác tại trụ sở, nơi làm việc của cơ quan Hải quan phải có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế, nội quy PCCC.

Điều 19. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Trưởng đơn vị để xảy ra sự cố cháy, nổ tại đơn vị do nguyên nhân chủ quan, thiếu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, thì tùy theo tính chất, hậu quả, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Công chức, người lao động có thành tích trong công tác PCCC và CNCH thì được khen thưởng; những hành vi vi phạm quy định về PCCC, cản trở các hoạt động PCCC hoặc lợi dụng hoạt động PCCC để xâm phạm đến lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

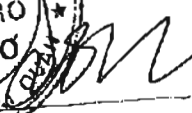
Điều 20. Chế độ báo cáo

1. Thực hiện các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Cảnh sát PCCC tại địa bàn.

2. Định kỳ hàng năm, trước ngày 15/01 của năm sau các đơn vị trực thuộc có trụ sở riêng báo cáo công tác PCCC và CNCH của đơn vị gửi về lãnh đạo Cục (qua Văn phòng). Trước ngày 20/01 của năm sau hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổng cục Hải quan, Văn phòng tham mưu lãnh đạo Cục Hải quan TP. Cần Thơ báo cáo công tác PCCC của Cục gửi về Tổng cục Hải quan (Cục Tài vụ - Quản trị).

3. Khi xảy ra sự cố cháy, nổ, đơn vị báo cáo nhanh tình hình gửi cơ quan quản lý cấp trên và đồng gửi cho cơ quan Cảnh sát PCCC tại địa phương. Sau khi hoàn tất việc xử lý các nội dung liên quan đến sự cố, đơn vị lập báo cáo cụ thể, chi tiết cho cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan Cảnh sát PCCC tại địa phương. /.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
HẢI QUAN
THÀNH PHỐ
CẦN THƠ
TỔNG CỤC HẢI QUAN



Nguyễn Hùng Hải